

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 106/2019/HSST

Ngày: 12/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Ngọc Hạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hữu Đức**

2. Bà **Thái Ánh Trinh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Tuấn Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Hồng Quốc Vệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2019/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh T** – Sinh năm: 1994;

ĐKTT: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 6/12;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Họ tên cha: **Trần Văn D** – sinh năm: 1971 (sống);

Họ tên mẹ: **Trần Thị Ngọc P** – sinh năm: 1968 (sống);

Vợ: **Nguyễn Thị Tố Q** – sinh năm: 1993;

Con: Có 02 người (Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018);

Tiền án (01 lần): Vào ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/8/2019 đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông **Lê Vũ P** – sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 126, ấp D, xã E, huyện F, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Ngô Hoàng K** – sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực K, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **Trần Văn D** – sinh năm: 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

3/ Bà **Nguyễn Thị Tố Q** – sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông **Dương Văn B** – sinh năm: 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Thới Hưng, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ, ngày 01/4/2019, Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65P1-8425 từ nhà tại khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ đến Ngã ba lộ rẽ Rạch Giá thuộc phường L, quận M, thành phố Cần Thơ để tìm người bạn tên Hải nhưng không gặp nên T điều khiển xe mô tô về hướng huyện N, thành phố Cần Thơ. Khi đến đoạn đường thuộc khu vực K, phường L quận M, T phát hiện trong dây nhà trọ (không tên) có treo hai cái lồng chim và bên trong có hai con chim chào mào của anh Lê Vũ P gửi cho anh Ngô Hoàng K chăm sóc, do thấy không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên để bán lấy tiền tiêu xài. T dừng xe và lén lút vào nhà trọ lấy trộm hai cái lồng chim và bên trong có hai con chim chào mào của anh Lê Vũ P. Sau đó, T bán các tài sản vừa trộm được cho người đàn ông tên Bảy Tọ gần chợ M với giá 700.000đ. Đến ngày 19 tháng 8 năm 2019, Trần Minh T bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam.

Bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 23/7/2019 Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại trị giá 2.500.000đ.

Quá trình điều tra, Trần Văn D (cha ruột T) tự nguyện giao nộp 01 (một) xe mô tô hiệu Dream 110 màu nâu biển kiểm soát 65P1-8425 và 700.000đ là số tiền mà T bán tài sản trộm, Nguyễn Thị Tố Q (vợ của T) tự nguyện nộp 01 (một) áo thun ngắn tay hoa văn màu đen đã sử dụng là chiếc áo T đã mặc khi trộm cắp tài sản.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu 110 màu nâu biển kiểm soát 65P1-8425 quá trình điều tra xác định là của ông Trần Văn D và ông D không biết việc T mượn dùng để thực hiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông D là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Trần Minh T đã bồi thường cho ông Lê Vũ P số tiền 10.000.000đ, ông P không yêu cầu gì khác.

Theo lời khai của bị hại Lê Vũ P cho rằng: Vào ngày 01/4/2019, ông P bị mất hai cái lồng chim và bên trong có hai con chim chào mào tại nhà trọ thuộc khu vực K, phường L mà anh gửi cho Ngô Hoàng K chăm sóc. Qua sự việc bị mất trộm, ông P yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị mất trộm 10.000.000đ, phía gia đình của Trần Minh T đã bồi thường xong, ông P không yêu cầu gì thêm.

Đối với người tên Bảy Tọ do không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên không tiến hành làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có cơ sở sẽ bị xử lý sau.

Tại cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 16/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên xử: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo thun ngắn tay có hoa văn màu đen của bị cáo Trần Minh T.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 700.000đ do liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream 110 màu nâu biển số 65P1-8425 quá trình điều tra xác định là của ông Trần Văn D, ông D không biết việc T mượn dùng để thực hiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông D là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự công nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Lê Vũ P số tiền 10.000.000đ, ông P không có yêu cầu gì khác.

Đối với người tên Bảy Tọ do không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên không tiến hành làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có cơ sở sẽ bị xử lý sau.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã biết ăn năn hối cải, xin sửa đổi về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản định giá tài sản, biên bản ghi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, v.v...

Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 10 giờ, ngày 01/4/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65P1-8425 (mượn của cha ông Trần Văn D) từ nhà tại khu vực A, phường B, quận C. Chạy đến đoạn đường thuộc khu vực K, phường L, quận M, bị cáo đã lén lút vào dãy nhà trọ (không có ghi tên) lấy trộm hai cái lồng chim và bên trong có hai con chim chào mào của ông Lê Vũ P. Sau đó, bị cáo bán các tài sản vừa trộm được với giá 700.000đ. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 23/7/2019 Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại trị giá 2.500.000đ. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét bản thân bị cáo là người đã có vợ con, có sức khỏe và khả năng lao động nhưng bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn sử dụng ma túy, có tính tham lam, mong muốn có tài sản mà không phải bỏ công sức lao động, vì vậy, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hơn nữa vào ngày 28/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2017, chưa được xóa tiền án nhưng bị cáo không ăn năn hối cải, sửa đổi bản thân thành người có ích mà lại tiếp tục phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, về nhân thân của bị cáo không tốt, vào ngày 24/5/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, đã được xóa tiền án. Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình

phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời ngăn ngừa chung trong xã hội. Lễ ra hình phạt dành cho bị cáo phải cao hơn mức viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét thái độ của bị cáo trong điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không nghề nghiệp ổn định, đang cùng vợ nuôi 02 con còn nhỏ; gia đình bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả bồi thường tiền cho người bị hại xong để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nghĩ nên miễn cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T 02 (hai) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 19/8/2019.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo thun ngắn tay có hoa văn màu đen của bị cáo Trần Minh T.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 700.000đ (*Bảy trăm ngàn đồng*) do liên quan đến việc phạm tội.

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Trần Văn D 01 xe mô tô hiệu Dream 110 màu nâu biển số 65P1-8425.

Công nhận gia đình bị cáo và ông Lê Vũ P đã thỏa thuận bồi thường xong cho ông Lê Vũ P số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), ông P không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hạnh